

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 178/2018/QĐST-HNGĐ

Phù Ninh, ngày 19 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Anh V - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị B - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu A, thị trấn P, huyện P, tỉnh P

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Quỹ tín dụng nhân dân xã T

Địa chỉ: khu B, xã T, huyện L, tỉnh P

Người đại diện theo ủy quyền: ông Kiều Sỹ T

Chức vụ: Kiểm soát trưởng Quỹ tín dụng nhân dân xã T

Theo giấy ủy quyền ngày 07 tháng 11 năm 2018 của bà Nguyễn Thị Thu P - Chủ tịch HĐQT Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lương Anh V và chị Hoàng Thị B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lương Anh V và chị Hoàng Thị B thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lương Hoài N sinh ngày 30-6-2003. Khi ly hôn, anh V và chị B thoả thuận để chị B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lương Hoài N. Anh V cấp dưỡng nuôi con cùng chị B mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu N đã thành niên, có khả năng lao động. Phương thức cấp dưỡng theo định kỳ hàng tháng.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Anh Lương Anh V và chị Hoàng Thị B thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung vì vậy không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Lương Anh V, chị Hoàng Thị B và ông Kiều Sỹ T người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P thống nhất thoả thuận:

Anh Lương Anh V là người có tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay tiếp tục thực hiện hợp đồng tín dụng số TH45/HĐTD đã ký với Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ ngày 03 tháng 4 năm 2018 và chịu trách nhiệm trả khoản nợ gốc 120.000.000đ và tiền lãi khi đến hạn cho Quỹ tín dụng nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P.

Về công sức đóng góp: anh Lương Anh V đã thanh toán cho chị Hoàng Thị B số tiền 15.000.000đ là tiền chị B đóng góp để đổ sân lát nhà của anh V vì vậy anh V, chị B không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Anh Lương Anh V tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: anh Lương Anh V phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Xác nhận anh Lương Anh V đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000982 ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Phù Ninh;
- UBND xã T,H.L, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan